

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH TÂN
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2022/DS – ST

Ngày: 10/01/2022

V/v ‘Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản’

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH TÂN, TỈNH VĨNH LONG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thành Tựu

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Văn Ánh

2. Bà Đinh Thị Tuyết Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thanh Hưng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân: Không tham gia phiên toà

Ngày 10 tháng 01 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Tân.
Tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 77/2021/TLST - DS, ngày 21/10/2021, theo quyết định xét xử số: 77/2021/QĐXXST – DS, ngày 15/12/2021, Quyết định hoãn phiên tòa số: 138/2021/QĐST – DS ngày 29/12/2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Ngô Thị Ngọc H, sinh năm 1974

Địa chỉ: Tổ 19, khóm T, thị trấn T, B, Vĩnh Long.

Bà Ngô Thị Ngọc H ủy quyền cho anh Nguyễn Thanh N, sinh năm 1968, địa chỉ: khóm T, thị trấn T, B, Vĩnh Long theo văn bản ủy quyền ngày 13/5/2021. (có mặt)

- Bị đơn: Ông Nguyễn Tấn L, sinh năm 1969 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 3, Khóm T, thị trấn T, B, Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và bản khai ngày 18/10/2021 của nguyên đơn bà Ngô Thị Ngọc H trình bày:

Vào ngày 20/6/2017 bà Ngô Thị Ngọc H có cho anh Nguyễn Tấn L mượn số tiền là 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) lãi suất tự thỏa thuận. Thời gian mượn tiền thì anh L chỉ mượn tạm ít hôm khi nào có thì hoàn trả đủ. Anh Nguyễn Tấn L có thể chấp cho chị H giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa số 299, tờ bản đồ số 11, diện tích 104,0m², loại đất trồng cây lâu năm, tọa lạc: ấp T, xã T nay là khóm T, thị trấn T, huyện B, Vĩnh Long do ông Nguyễn Tấn L đứng tên quyền sử dụng đất. mục đích ông L mượn tiền là để cất nhà, hứa sớm sẽ trả lại cho bà H. Bà H và ông L không có làm hợp đồng mà chỉ làm giấy mượn tiền để làm bằng. Đến ngày 27/6/2017, ông Nguyễn Tấn L mượn thêm của bà H số tiền là 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng). Tổng cộng ông L mượn của bà H số tiền là 60.000.000 đồng (sáu

mười triệu đồng). Từ đó đến nay ông L chưa trả cho bà H số tiền đã mượn, nên bà H đã nhiều lần yêu cầu ông L trả số tiền nêu trên thì ông L cố tình tránh né, mặc dù ông L có đủ khả năng trả nợ.

Nay bà Ngô Thị Ngọc H yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Tấn L trả cho bà H số tiền đã mượn là 60.000.000 đồng (sáu mươi triệu đồng), không yêu cầu tính lãi suất. Bà H sẽ trả lại cho ông L giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa số 299, tờ bản đồ số 11, diện tích 104,0m², loại đất trồng cây lâu năm, tọa lạc: ấp T, xã T nay là khóm T, thị trấn T, huyện B, Vĩnh Long.

* Bị đơn bị đơn ông Nguyễn Tấn L vắng mặt.

*Tại phiên tòa hôm nay:

- Anh Nguyễn Thanh N là người đại diện ủy quyền của bà Ngô Thị Ngọc H trình bày yêu cầu theo đơn khởi kiện như sau:

+ Buộc ông Nguyễn Tấn L trả cho bà Ngô Thị Ngọc H số tiền 60.000.000 đồng (sáu mươi triệu đồng), không yêu cầu tính lãi.

+ Yêu cầu tính lãi chậm trả kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi ông L trả xong nợ.

+ Bà H trả lại cho ông L giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa số 299, tờ bản đồ số 11, diện tích 104,0m², loại đất trồng cây lâu năm, tọa lạc: ấp T, xã T nay là khóm T, thị trấn T, huyện B, Vĩnh Long.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Căn cứ vào đơn khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp và pháp luật áp dụng giải quyết vụ án là “Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn có nơi cư trú tại thị trấn T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long và có mặt tại địa phương căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long.

[2]Về thủ tục tố tụng:

Từ khi giải quyết đến khi xét xử Tòa án đã tiến hành đúng trình tự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Xét Trong suốt quá trình giải quyết vụ án từ lúc thụ lý đến khi xét xử ông Nguyễn Tấn L cố tình vắng mặt không đến dự tất cả các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và các phiên tòa xét xử. Do đó căn cứ vào Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết 04/2017/NQ – HĐTP ngày 5/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao. Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt ông Nguyễn Tấn L.

[3]Xét yêu cầu khởi kiện của Ngô Thị Ngọc H.

Bà Ngô Thị Ngọc H cho rằng vào ngày 20/6/2017 bà H có cho anh Nguyễn Tấn L mượn số tiền là 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng), đến ngày 27/6/2017 bà H có cho anh Nguyễn Tấn L mượn tiếp số tiền là 30.000.000 đồng (ba mươi triệu

đồng), tổng cộng ông L mượn của bà H số tiền là 60.000.000 đồng (sáu mươi triệu đồng). Lãi suất hai bên tự thỏa thuận. Thời gian mượn tiền thì anh L chỉ mượn tạm ít hôm khi nào có thì hoàn trả đủ. Anh Nguyễn Tấn L có thể chấp cho chị H giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa số 299, tờ bản đồ số 11, diện tích 104,0m², loại đất trồng cây lâu năm, tọa lạc: ấp T, xã T nay là khóm T, thị trấn T, huyện B, Vĩnh Long do ông Nguyễn Tấn L đứng tên quyền sử dụng đất. mục đích ông L mượn tiền là để cất nhà, hứa sớm sẽ trả lại cho bà H. Bà H và ông L không có làm hợp đồng mà chỉ làm giấy mượn tiền để làm bằng. Từ đó đến nay ông L chưa trả cho bà H số tiền đã mượn. Nay bà Ngô Thị Ngọc H yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Tấn L trả cho bà H số tiền đã mượn là 60.000.000 đồng (sáu mươi triệu đồng), không yêu cầu tính lãi suất. Bà H sẽ trả lại cho ông L giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa số 299, tờ bản đồ số 11, diện tích 104,0m², loại đất trồng cây lâu năm, tọa lạc: ấp T, xã T nay là khóm T, thị trấn T, huyện B, Vĩnh Long.

Tại phiên tòa hôm nay Bà Ngô Thị Ngọc H ủy quyền cho anh Nguyễn Thanh N yêu cầu tính lãi chậm trả kể từ ngày xét xử cho đến khi trả xong nợ.

- Xét lời trình bày và yêu cầu của Bà Ngô Thị Ngọc H ủy quyền cho anh Nguyễn Thanh N. Bà H cung cấp được chứng cứ chứng minh là 01 biên nhận mượn tiền ngày 20/06/2017 và ngày 27/06/2017, ông Nguyễn Tấn L có mượn tiền của bà Ngô Thị Ngọc H tổng số tiền là 60.000.000 đồng (sáu mươi triệu đồng), ông L có ký tên vào đơn mượn tiền của bà H, trong đơn không thể hiện lãi suất và không thể hiện về thời gian trả nợ. Bà H đã giao tiền đủ cho ông L xong. Bà H cho rằng ông L hứa mượn tạm ít hôm rồi có tiền sẽ trả đủ. Nhưng đến nay ông Nguyễn Tấn L không thực hiện như cam kết. Như vậy ông Nguyễn Tấn L đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho bà H. Lời trình bày của bà H phù hợp với chứng cứ do bà cung cấp cho Tòa án. Do đó việc khởi kiện của bà H thuộc những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh. Do đó căn cứ vào Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu của Ngô Thị Ngọc H. Buộc ông Nguyễn Tấn L trả cho bà Ngô Thị Ngọc H số tiền 60.000.000 đồng là hoàn tất.

- Xét về lãi: bà Ngô Thị Ngọc H cho ông Nguyễn Tấn L mượn số tiền là 60.000.000 đồng và có làm biên nhận vào ngày 20/6/2017 và ngày 27/6/2017. Bà H không yêu cầu tính lãi từ ngày 20/6/2017 và ngày 27/6/2017 cho đến ngày xét xử do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Tại phiên tòa hôm nay ông Nguyễn Thanh N là người đại diện ủy quyền của bà Ngô Thị Ngọc H yêu cầu tính lãi chậm trả cho đến khi ông L trả xong nợ. Xét yêu cầu của ông Nguyễn Thanh N là người đại diện ủy quyền của bà Ngô Thị Ngọc H là có cơ sở nên áp dụng khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của nguyên đơn, người có nghĩa vụ thi hành án chậm thi hành thì hàng tháng phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, và sử dụng án phí lệ phí Tòa án kèm theo danh mục, mức án phí, lệ phí Tòa án. Do yêu cầu của bà Ngô Thị Ngọc H được

chấp nhận. Buộc ông Nguyễn Tấn L phải nộp án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 3.000.000 đồng (ba triệu đồng).

+ Hoàn trả cho bà Ngô Thị Ngọc H số tiền 1.500.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0013261 ngày 20/10/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Tân thu.

- Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải chịu thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 92, 147, 227, 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015; a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết 04/2017/NQ – HĐTP ngày 5/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án kèm theo danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Thị Ngọc H

- Buộc ông Nguyễn Tấn L trả cho bà Ngô Thị Ngọc H số tiền 60.000.000 đồng là hoàn tất.

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của nguyên đơn, người có nghĩa vụ thi hành án chậm thi hành thì hàng tháng phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

[2] bà Ngô Thị Ngọc H không yêu cầu tính lãi đối với số tiền 60.000.000 đồng từ 20/6/2017 và ngày 27/6/2017 cho đến ngày xét xử do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Buộc ông Nguyễn Tấn L nộp số tiền là 3.000.000 đồng (ba triệu đồng).

+ Hoàn trả cho bà Ngô Thị Ngọc H số tiền 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0013261 ngày 20/10/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Tân thu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải chịu thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Án xử công khai có mặt Nguyễn Thanh N là người đại diện ủy quyền của bà Ngô Thị Ngọc H biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Riêng bị đơn ông Nguyễn Tấn L vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết tại Ủy ban nhân dân nơi thường trú.

Nơi nhận:

- TANDT Vĩnh Long;
- VKSNDH Bình Tân;
- THADSH Bình Tân;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

PHẠM THÀNH TỰU